CTCP Đại Thiên Lộc (HSX: DTL)

FireAnt

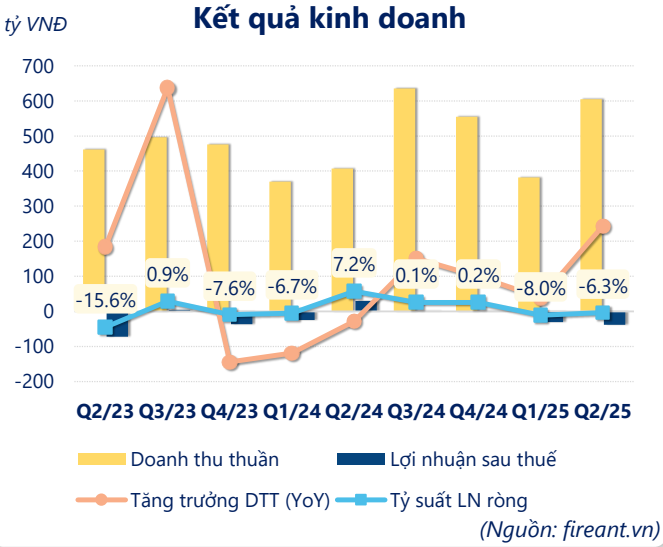
Ngày 30/06/2025	9,250 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-11.5%	**-8.9%**	**-10.2%**

ROE — Q2/25: **-9.2%** | +/- YoY: ▼ 5.7%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	605 tỷ VNĐ	▲ 223 ▲ 58.4%	▲ 198 ▲ 48.6%
LN gộp	-13.4 tỷ VNĐ	▼ 8.91 ▼ 198%	▼ 23.8 ▼ 229%
LN thuần	-41.8 tỷ VNĐ	▼ 16.7 ▼ 66.6%	▼ 17.6 ▼ 72.8%
LN sau thuế	-37.9 tỷ VNĐ	▼ 7.30 ▼ 24.0%	▼ 67.2 ▼ 230%

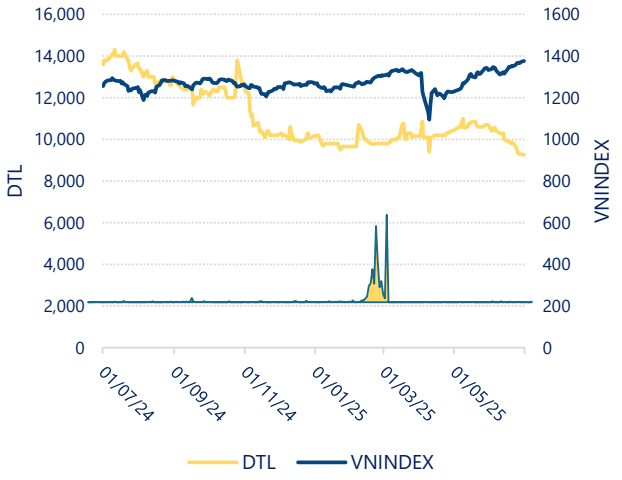
	6T 2025	YoY
DT thuần	986 tỷ VNĐ	▲ 209 ▲ 26.9%
LN gộp	-17.9 tỷ VNĐ	▼ 27.6 ▼ 285%
LN thuần	-66.9 tỷ VNĐ	▼ 18.7 ▼ 38.9%
LN sau thuế	-68.5 tỷ VNĐ	▼ 72.9 ▼ 1653%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

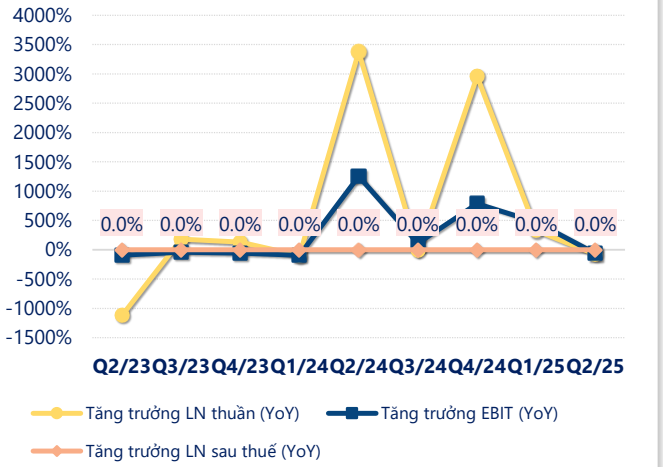
Lịch sử giá



CTCP Đại Thiên Lộc (HSX: DTL)

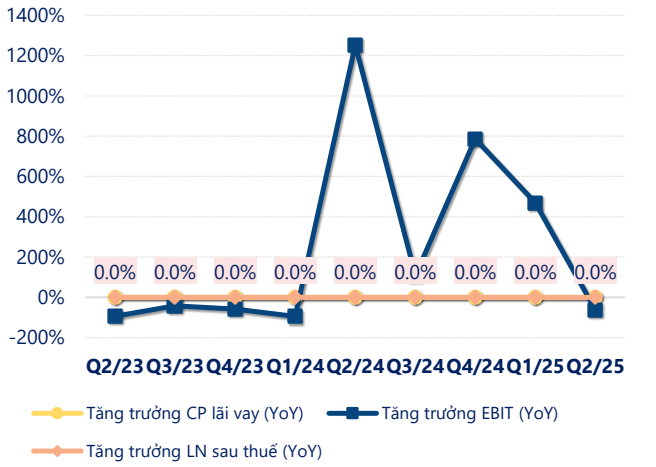
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



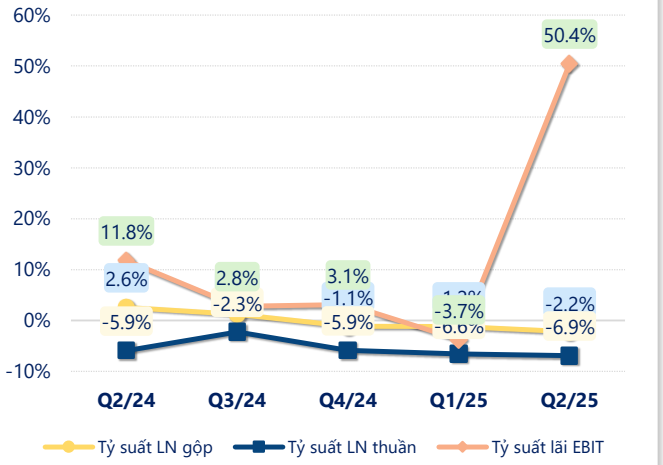
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



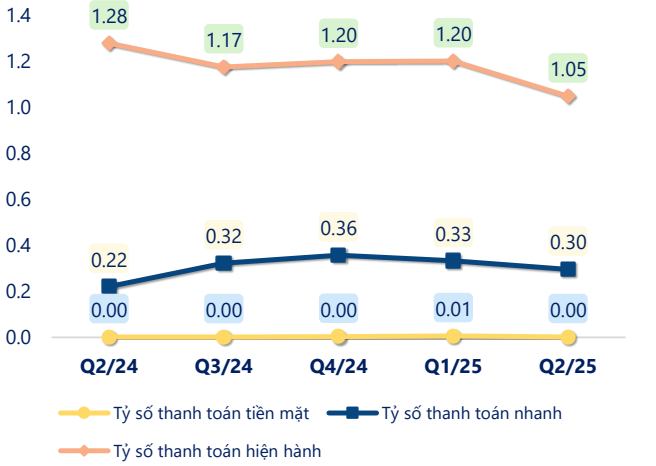
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



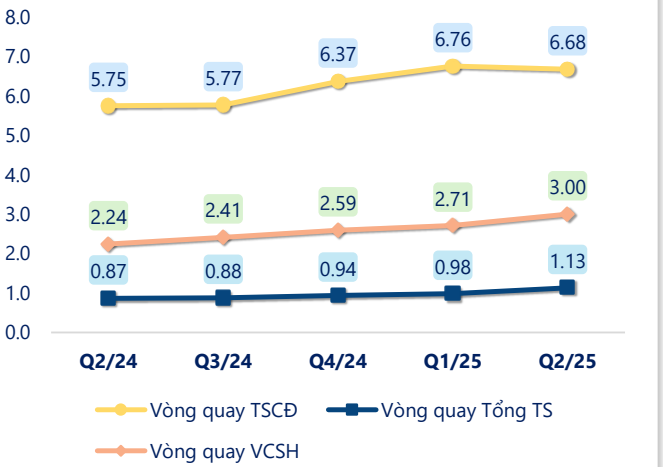
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



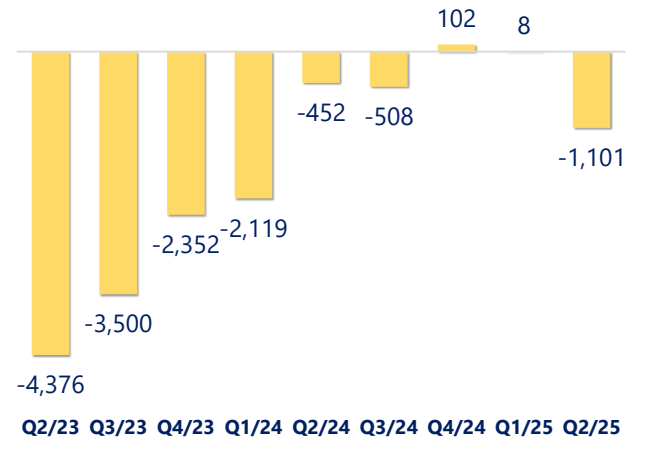
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

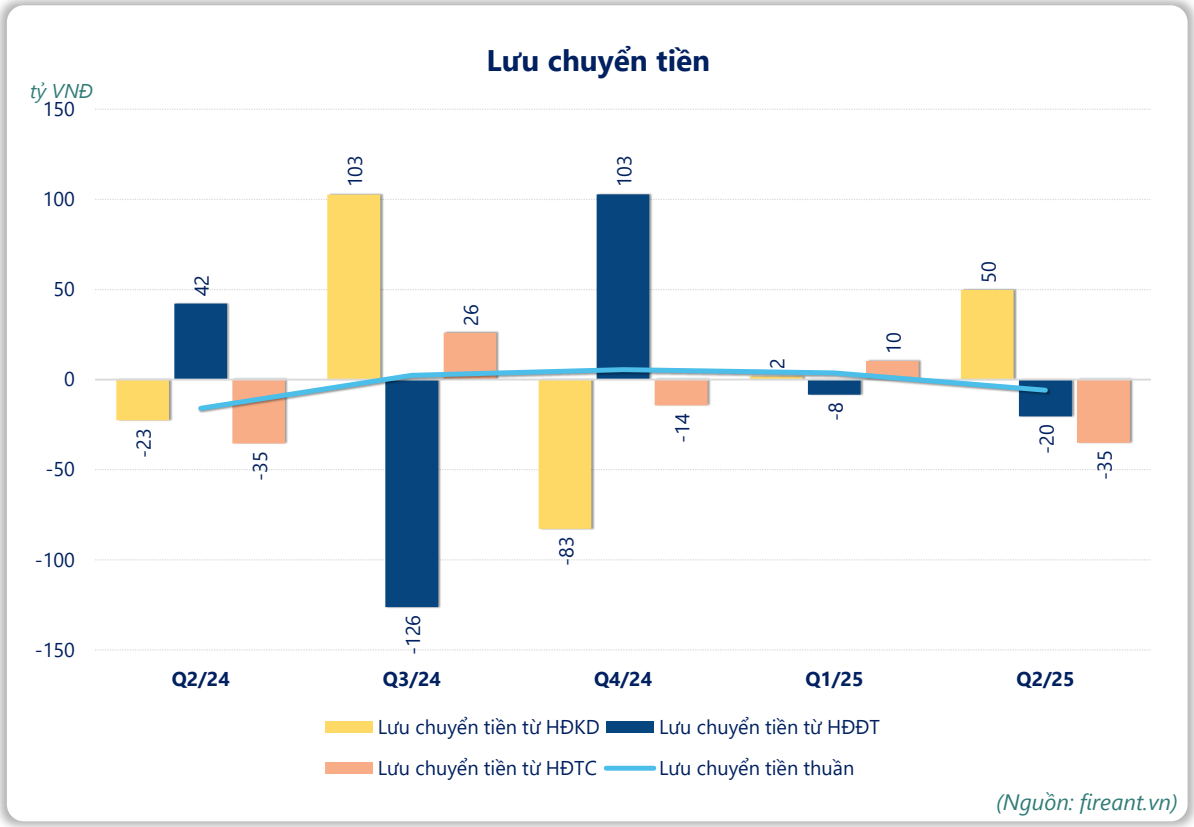


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đại Thiên Lộc (HSX: DTL)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**605**	**407**	**48.6%**	**986**	**777**	**26.9%**
Giá vốn hàng bán	618	397	55.8%	1,004	768	30.9%
Lợi nhuận gộp	-13.4	10.4	-229%	-17.9	9.65	-285%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.07	-99.4%	0.00	0.07	-98.9%
Chi phí TC	21.7	24.7	-12.3%	38.1	43.3	-12.0%
Chi phí lãi vay	338	19.7	1617%	355	38.4	823%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.88	0.99	-11.3%	1.31	1.50	-12.4%
Chi phí QLDN	**5.89**	**9.06**	**-35.0%**	**9.57**	**13.1**	**-26.7%**
LN thuần từ HĐKD	-41.8	-24.2	-72.8%	-66.9	-48.2	-38.9%
Lợi nhuận khác	**8.72**	**52.4**	**-83.4%**	**3.18**	**51.4**	**-93.8%**
LN trước thuế	-33.1	28.2	-217%	-63.7	3.29	-2038%
Lợi nhuận sau thuế	**-37.9**	**29.3**	**-230%**	**-68.5**	**4.41**	**-1653%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-37.9**	**29.3**	**-230%**	**-68.5**	**4.41**	**-1653%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)